

## CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §99

- §§99 và 100 dành cho Lượng thuần túy, đối lập với Lượng được quy định hay đại lượng (Quantum) ở §101. Lượng hay Lượng thuần túy là một sự trừu tượng trong quan hệ với đại lượng. Nó chưa phải là quy định minh nhiên về lượng mà chỉ là *khả năng có thể được quy định* về lượng. (Ở bình diện lôgic, Lượng thuần túy quan hệ với đại lượng tương tự như ở bình diện giới Tự nhiên, không gian và thời gian thuần túy quan hệ với các chiều kích và với thời đoạn nhất định).
- “*Lượng là tồn tại thuần túy*”:
  - vì sự trừu tượng của Lượng *thuần túy*.
  - thoát nhìn, chữ “thuần túy” ở đây khó hiểu, vì nói một cách chặt chẽ, Tồn tại đã trải qua quy định về chất, nên không còn “thuần túy” nữa. Vậy, lý do sâu xa là: Chất - loại hình quy định đầu tiên và trực tiếp của tồn tại – là “một” với tồn tại. Với cao điểm là cái Một, tính quy định *duy nhất* về chất đã được tạt cạn và, trong tư duy, nó có nguy cơ quay về lại với sự *vô-quy định* ban đầu của tồn tại thuần túy. Nhưng, khác với sự vô-quy định ở §86, sự quay trở lại này là tạm thời để chuẩn bị đi vào loại hình thứ hai: tính quy định về lượng. Lượng thuần túy là tồn tại *thuần túy* sẵn sàng cho loại hình mới.
- Đi từ Chất sang Lượng, tức từ quy định trực tiếp sang quy định được vượt bỏ, ta vẫn chưa rời khỏi lĩnh vực của Tồn tại. Trong lĩnh vực này, tính quy định có mặt (“tồn tại”, “là”) một cách tự phát, không được “*thiết định*”. Ví dụ: cái-gì-đó không *tạo ra* tính quy định về lượng của mình, trái lại, tính quy định này chỉ đơn thuần *có mặt* nơi nó (khác với lĩnh vực “Bản chất” ở phần sau, vd: “sự vật” là một phạm trù của Bản chất, *thiết định* hay *tạo ra* kết quả của mình, mặc dù xét trong toàn bộ Ý niệm Lôgic, Bản chất giữ vị trí giống như Lượng ở lĩnh vực Tồn tại, như ta sẽ thấy).
- Lượng *không được thiết định như là một với bản thân tồn tại* (như vừa nói, sự “thiết định” ở đây không phải là do bản thân Tồn tại mà do sự *phản tư* lôgic. Sự phản tư này sẽ trở nên *nội tại* nơi Tồn tại ở trong Lôgic về Bản chất). Chất là một quy định đồng

nhất với tồn tại (Chất thay đổi, tồn tại không còn là nó nữa: vd: hạt mầm thành cái cây). Ngược lại, quy định về lượng không đồng nhất với tồn tại (hạt mầm vẫn là hạt mầm dù lớn hơn hoặc nhỏ hơn). Vì thế, Hegel nói: trong Lượng, quy định (Chất) được thiết định như là bị “thải hồi” hay “dừng đọng”. Bị “thải hồi”, “vượt bỏ” (xem lại §98) nghĩa là một tính quy định nhưng không còn làm chức năng quy định nữa: nó *không quy định* (tất nhiên, nó quy định về *lượng*, nhưng không quy định những gì liên quan đến *bản thân tồn tại*). Sự “dừng đọng” này có hai nghĩa:

- nó dừng đọng *với cái-gì đó*: nó có thể thay đổi mà không tác động đến bản thân cái-gì đó. (vd: ngôi nhà vẫn là ngôi nhà dù lớn hơn hay nhỏ hơn...).
- nó dừng đọng *với chính nó*: khi được thiết định như là đại lượng (Quantum: §101), nó có thể được tăng lên hay giảm đi nhưng vẫn là nó. Bản tính của Lượng là đi ra khỏi chính mình, phủ định chính mình nhưng *không tự đánh mất mình*. (Ở §104, ta sẽ trở lại với tính tư biện sâu sắc của khái niệm về “sự dừng đọng”).
- §99: *phân Nhận xét*:
  - “*Cái Tuyệt đối là Lượng thuần túy*”: định nghĩa này về cái Tuyệt đối (theo nghĩa Lượng *thuần túy* là phạm trù đầu tiên của Lượng) tương ứng với quan niệm theo đó cái Tuyệt đối, xét về lượng thuần túy, là một *vật chất* bất định (một tồn tại thuần túy) đón nhận những quy định hình thức (tức những quy định mang lại cho nó một hình thức nhất định) nhưng những quy định này không phải là bản thân cái Tuyệt đối, mà là ngoại tại, dừng đọng, chỉ đơn thuần về lượng. Định nghĩa này là cơ sở cho mọi thuyết “duy vật” và mọi học thuyết cổ đại về cái hỗn mang sơ thủy (ở thời Hegel, quan niệm này thể hiện trong “*Hệ thống đồng nhất*” của Schelling: cái Tuyệt đối được hình dung như sự Bất-phân biệt tuyệt đối, là nền tảng siêu hình học, vừa không phải là Tự nhiên, vừa không phải là Tinh thần, và những hình thức tự nhiên và tinh thần khác nhau đều chỉ là những biến thái về lượng của yếu tố thực tồn lên trên yếu tố ý thể và ngược lại).
  - Các ví dụ ngoài-lôgic của Lượng thuần túy: trong giới Tự nhiên, đó là không gian thuần túy hay thời gian thuần túy và những sự trừu tượng tương tự. Không gian, thời gian là một

sự liên tục bất định, một tồn tại thuần túy, một Lượng thuần túy còn những thực tại không gian-thời gian nhất định là những sự lấp đầy đứng dung.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §100

- §100 định nghĩa *hai hình thức* của Lượng thuần túy do sự thống nhất tư biện (ý thể) ở bên trong nó của việc Đẩy và Hút:
  - Hút là mômen của sự *liên tục*, tức sự ngang bằng với chính mình (Hút) của sự tồn tại-bên ngoài-chính mình (Đẩy). Trong Lượng, sự liên tục là tính đơn giản và tính ngang bằng với chính mình của mỗi quan hệ đồng nhất với chính mình. Về phương diện này, Lượng thuần túy là *độ lớn liên tục*.
  - Lượng trực tiếp là độ lớn liên tục, nhưng, khác với Chất, Lượng không còn là một cái thuần túy trực tiếp, mà đã *được trung giới* bởi những cái Một mà nó là sự thống nhất cụ thể. Trong sự liên tục về lượng đã chứa đựng tính ngoại tại (tính ở bên ngoài nhau) của cái Nhiều. Việc Đẩy là mômen của *sự gián đoạn*, tức của cái Một loại trừ. Xét theo tính quy định thứ hai này, Lượng thuần túy là *độ lớn gián đoạn*.
  - Cả hai gắn liền với nhau trong Lượng thuần túy: độ lớn liên tục cũng là gián đoạn, vì nó là sự liên tục của cái Nhiều. Độ lớn gián đoạn cũng là liên tục vì những cái Một gián đoạn đều là “một cái như nhau” (Dasselbe / the same) của nhiều cái Một\*. Tính liên tục trong sự gián đoạn là *đơn vị* (Einheit / unit). Nó biểu thị cái Một đã được vượt bỏ. Ví dụ của Hegel về căn phòng với một trăm người ở trong đó như là Lượng vừa liên tục vừa gián đoạn là rất sáng tỏ.

---

\* Ta sẽ gặp lại Khái niệm này ở §118 với phạm trù: “*sự đồng nhất*”. (Ta luôn nhớ rằng sự đồng nhất tư biện luôn gắn liền với sự khác biệt (hay phân biệt) (§116). Như ta vừa thấy, sự liên tục – được bảo đảm bởi cái Một – cũng là sự liên tục của cái Nhiều, tức của nhiều cái Một khác nhau).

- Đoạn thứ hai của phần *Nhận xét* là một câu trả lời cho Nghịch lý thứ hai trong *Phê phán lý tính thuần túy* của Kant.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §101

- Lượng thuần túy – *được thiết định* với tính quy định loại trừ, tức với cái Một vốn bao hàm bên trong nó – từ nay là *lượng được quy định* hay *đại lượng (Quantum)*. Ở đây, trong cấp độ Lượng, ta gặp lại phép biện chứng trong sự quá độ về chất từ tồn tại-thuần túy sang tồn tại-được quy định hay “tồn tại-hiện có” (Dasein / being-there); tức phép biện chứng nơi đó tính quy định-phủ định tự thiết định như là *ranh giới, giới hạn*. (Tất nhiên, như sẽ thấy ở §104, Quantum có một ranh giới, nhưng không phải ranh giới về Chất, không là “một” với tồn tại, mà chỉ là một ranh giới về lượng, nghĩa là một ranh giới dừng dừng với bản tính của sự vật và có thể được thay đổi mà không tác động đến tồn tại về chất).

Ở đây, lượng được quy định là lượng bị giới hạn: là đại lượng (Quantum), tức một lượng nhất định, *có thể đếm được* như sẽ thấy ngay ở sau trong *con số* (vừa là *một đơn vị*, vd: số 10, vừa là *một cái Nhiều*: mười cái Một).

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §102

- Đại lượng là lượng với một tính quy định hay một ranh giới. Nhờ cái Một, tức nhờ cái được quy định một cách tuyệt đối giới hạn nó, đại lượng nào cũng có một tính quy định nào đó. Nhưng, tính quy định bởi cái Một còn đi xa hơn: nó không chỉ cắt tính liên tục của Lượng thuần túy thành một đa tạp của những đại lượng mà còn *xác định* chính xác đại lượng là bao gồm bao nhiêu cái Một ở trong nó.
- Do đó, trong đại lượng, cái Một không chỉ là nguyên tắc của sự giới hạn mà còn là nguyên tắc của việc *đếm*, nên đại lượng có tính quy định hoàn tất trong *con số*: là con số, đại lượng được xác

định hoàn toàn; ranh giới của nó không phải trừu tượng mà là những cái Một nhất định tạo nên con số.

- Con số chứa đựng cái Một như là thành tố hay nguyên tắc của nó. Theo hai hình thức của cái Một (§100): với tư cách là cái Một loại trừ, cái Một là nguyên tắc của sự gián đoạn; với tư cách là cái “cùng một cái” của Nhiều cái Một, nó là sự liên tục của bản thân độ lớn gián đoạn và là *đơn vị*. Vậy, cái Một cấu thành con số có hai mômen khác nhau về chất: theo mômen của sự gián đoạn, con số chứa đựng cái Một như là thành tố với tư cách là *số lượng [đơn vị]* (*Anzahl / annumeration / amount*)\*; ở phương diện này, con số là một cái Nhiều nào đó của những cái Một; nó có một *giá trị số* nhất định (vd: năm, bảy, một trăm v.v...). Theo mômen của sự liên tục, con số chứa đựng cái Một như là thành tố với tư cách là *đơn vị* (*Einheit / unit*); ở phương diện này, bản thân con số là một đơn vị nào đó, một nhất thể duy nhất không xét đến nhiều cái Một cấu thành nó (vd: *con số* 5, 7, hay 100 v.v...). Số lượng đơn vị và đơn vị, hiểu theo nghĩa ấy, là hai mômen về lượng của con số: chúng là sự gián đoạn và sự liên tục trong chừng mực cả hai đều ở trong con số.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §103

- Đại lượng (Quantum) là lượng *bị giới hạn*: có tính quy định hoàn tất trong *con số* với hai mômen cấu thành: số lượng đơn vị và đơn vị. §103 này tập trung bàn về *ranh giới hay giới hạn* này của đại lượng. Ở đây, cần phân biệt *lượng tương độ* với *lượng cường độ* hay *độ* (*Grad / degree*) (không nên nhầm lẫn *độ* với *Hạn độ / Maß / Measure* ở §107. Trong các sách tiếng Việt hiện nay, chữ *Hạn độ* thường được dịch là “Độ”).

---

\* Tiền tố “an” trong “Anzahl” ngụ ý một sự cấu thành tiệm tiến, tăng dần lên. Cách dịch sang tiếng Anh: *annumeration* và nhất là cách dịch sang tiếng Pháp: “*montant*” gọi lên được ý đó.

- Trước hết, xét quan hệ giữa “ranh giới” với đại lượng mà nó giới hạn. Đại lượng dừng dung với ranh giới của nó, vì những cái Một mà nó bao gồm không thay đổi bản tính nếu được tăng lên hay giảm đi, và ngược lại, ranh giới của đại lượng cũng dừng dung với những cái Một tạo nên số lượng đơn vị. Trong trường hợp đó, ranh giới về lượng quy giản thành cái Một duy nhất làm “biên giới” giữa đại lượng ấy và những đại lượng bên cạnh. Chẳng hạn, khi hình dung con số 10, ta cho rằng cái Một *thứ mười* làm ranh giới để số lượng đơn vị là 10 chứ không phải 9 hay 11. Xét một cách trừu tượng, điều ấy đúng, vì cái Một là nguyên tắc của con số và nếu ta thêm hay bớt cái Một, bản thân con số thay đổi. Nhưng, một cách cụ thể, vì mọi cái Một đều bằng nhau; không có cái nào trong 10 cái Một có ưu thế hơn những cái còn lại: mỗi cái trong chúng đều có thể là cái *thứ mười*. Vậy, không phải một cái mà mỗi cái, tức bản thân toàn bộ đại lượng là ranh giới nhờ đó con số là 10. Trong sự thật, ranh giới là đồng nhất với toàn bộ của đại lượng số. Trong ranh giới, ta thấy có hai mômen cố hữu của đại lượng trong tính toàn thể của nó: số lượng đơn vị và đơn vị. Ranh giới – đồng nhất với đại lượng – vừa có: a) phương diện số lượng đơn vị, tức gián đoạn, đa bội (*viel-fach / multiple*) và b) phương diện đơn vị, tức liên tục, “đơn giản” (*ein-fach / simple*). Trong chừng mực ranh giới là đa bội hay “*ở trong chính mình*” (*in sich*) vì nó là đồng nhất với mọi cái Một cấu thành số lượng đơn vị, ranh giới ấy là *Lượng trương độ* hay *Lượng quảng tính*. (Trong phần *Giảng thêm*, Hegel xem lượng trương độ là đồng nhất với con số, chính xác hơn, với con số mang số lượng đơn vị, tức *con số từ số lượng (cardinal number)*).
- Nhưng, trong chừng mực giới hạn là tính quy định “đơn giản” (*ein-fach*), vì số lượng đơn vị đa bội mà nó quy định tập trung vào trong một đơn vị liên tục của *một con số* nhất định (vd: *một chục*) thì bấy giờ ranh giới là *Lượng cường độ* hay *độ (Grad / degree)*. Lượng cường độ (độ) không còn đồng nhất với “đơn vị” của §102 nữa, vì đơn vị của con số từ số lượng (*cardinal number*) (vd: con số 10) tương ứng *trực tiếp* với đa bội của số lượng đơn vị, trong khi đó, trong *số từ chỉ thứ hạng (ordinal number)* – ví dụ đầu tiên của độ –, tuy vẫn còn quy chiếu đến số lượng đơn vị, nhưng hoàn toàn có *tính ý thể (ideel)*, nghĩa là: số lượng đơn vị hoàn toàn *được vượt bỏ* trong tính cường độ thuần túy, trong sự *tồn tại-cho-mình* tuyệt đối đơn giản của độ: vd: cái thứ mười (hay mười độ theo số từ chỉ thứ hạng) không chỉ nói lên đơn vị đa bội

của con số 10 mà trước hết và trên hết, nói lên *ranh giới thuần túy* của con số này với tư cách là *tính cá thể* đã ý thể hóa tính đa bội của nó. Độ nói lên tồn tại-hiện có (Dasein) về lượng một cách *gián tiếp* so với cái đa bội thực tế của số lượng đơn vị. Nhưng, tự mình và một cách *trực tiếp*, nó nói lên tính độc nhất thuần túy, sự tồn-tại-cho mình tập trung vào chính mình, tính cá thể trừu tượng của con số thứ hạng (*thứ* mười, *thứ* một trăm v.v...) trong tính “đơn giản” tuyệt đối của nó.

- Trong phần “*Nhận xét*”, Hegel nói đến *tính khả hoán* (tính có thể chuyển đổi được) giữa những con số từ số lượng (cardinal) và số từ chỉ thứ hạng (ordinal). Con số có thể là 10, 20, 100 nhưng cũng có thể là thứ 10, thứ 20, thứ 100 trong hệ thống số. Ngược lại, lượng cường độ của 10 độ cũng tương ứng với lượng tương độ thực tế của con số 10.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §104

- Hegel đã giúp ta dễ nhớ khi nói rằng: nếu *Lượng thuần túy* tương ứng với *tồn tại-thuần túy* của Lượng, thì *đại lượng (Quantum)* là *tồn tại-hiện có (Dasein / Being-there)*, còn độ là sự *tồn tại-cho-mình* của nó (xem lại: §§86, 89, 96). Thật thế, Lượng đã hoàn tất trong “tính đơn giản vô hạn” của mối quan hệ của nó với chính mình, tức trong *độ*. Theo cách viết của Hegel: “*trong độ, Khái niệm về đại lượng đã được thiết định*”. §104 lý giải câu quan trọng này, vì nó là bước ngoặt biện chứng, phơi bày *mâu thuẫn nội tại* của đại lượng và của Lượng nói chung khiến Lượng buộc phải tự chuyển hóa thành tính quy định cao hơn.
- *Khái niệm* về đại lượng là nguyên tắc hay bản tính nguyên thủy của nó, và đó là lượng bị giới hạn, nhưng “bị giới hạn” theo nghĩa: tính quy định này là *dừng dừng* và *ngoại tại* một cách tuyệt đối đối với nó. (Lưu ý: ranh giới tất nhiên không dừng dừng đối với Lượng. Lượng thiết yếu phải bị giới hạn, phải là một đại lượng. Nhưng, Lượng, trong thực tế, là dừng dừng đối với ranh giới *của nó*, dù đó là ranh giới bất kỳ hay ranh giới nói chung). Trong khi bị giới hạn (hay trong sự phủ định), Lượng vẫn tiếp tục và tự bảo tồn, và, theo nghĩa ấy, nó là vô hạn (§95). Nhưng, trong

**Độ** (§103), Khái niệm về đại lượng lại đã được *thiết định*, nghĩa là: nó tự thực hiện, tự khách thể hóa trong hình thức “tồn tại-hiện có” và “tồn tại-cho mình” với tư cách là độ. Như thế, “độ là độ lớn *cho-mình* và *đơn giản* một cách dừng dừng” (§104). Thế nào là “cho-mình”? Đó là sự trực tiếp đã quay về lại với chính mình như là kết quả của sự phủ định của phủ định. (Tiến trình phủ định của phủ định trong độ: - phủ định thứ nhất, đó là Lượng thuần túy trở thành đại lượng trương độ, tức số lượng đơn vị nhất định; phủ định thứ hai: đại lượng trương độ tự phủ định, và tự ý thể hóa thành đại lượng cường độ, tức bắt đầu mang lại tính quy định của Chất). Tồn tại-cho mình (như đã nói ở §96) có hai mômen: sự bất phân biệt ở bên trong và loại trừ mọi cái khác ở bên ngoài. Mômen trước gọi là “đơn giản” (einfach), tức tính cá thể trừu tượng của độ (như đã nói ở §103: vd: 10 độ) đối với bên trong; mômen sau gọi là “dừng dừng” đối với bên ngoài. Ví dụ dễ hiểu: độ là “dừng dừng” theo nghĩa nó có tính quy định ở bên trong nó và không phải ở trong những đại lượng khác. Chẳng hạn, con số 20 độ không chỉ được quy định bởi sự khác biệt của nó với 19 độ và 21 độ. Quy định ấy trước hết nằm ngay trong số lượng đơn vị *của nó*: hai mươi cái Một mà nó chứa đựng. Điều ấy đúng, nhưng như thế là ta *roi trở lại* vào trong lượng trương độ và con số 20 độ *không còn có ý nghĩa* và nó *không còn quy định được gì cả*. Nói khác đi, yêu cầu về tính đơn giản mâu thuẫn lại với yêu cầu về sự bất-phân biệt-cho-mình. Vậy, độ chỉ còn cách có được tính quy định của nó khi *quan hệ* với những độ khác trong bảng chỉ độ (là độ thứ 20 trong trật tự của bảng chỉ độ). Quan hệ loại trừ lẫn nhau cũng thiết yếu là quan hệ khẳng định tính liên tục. Đó là *sự mâu thuẫn* và là sự mâu thuẫn của bản thân Khái niệm về lượng. “Định mệnh” (sự quy định) (Bestimmung / destination) của Lượng là phải vượt bỏ chính cái tồn tại-cho mình của mình. Nó là tồn tại-cho mình, nhưng, một cách đầy mâu thuẫn, là tồn tại-cho mình bị vượt bỏ, thái hồi. Nghĩa là, chỉ trong việc “đi ra khỏi chính mình”, nó mới là chính mình và quay về lại chính mình, hay, chính trong tính quan hệ tuyệt đối [quan hệ với những đại lượng hay những độ khác], nó mới kết hợp được với bản thân nó. Chỉ có điều, mâu thuẫn nội tại ấy vốn tiềm ẩn và bị che giấu trong con số khi nó *chưa được thiết định*, nghĩa là, bao lâu con số chứa đựng *tính ngoại tại* ở trong bản thân nó dưới hình thức trương độ của số lượng đơn vị *của nó*. Nhưng, bây giờ, khi đại lượng (Quantum) đã tự tập trung vào trong *cái cho-mình* đơn giản của độ, nó thiết định tính ngoại tại ấy một cách *minh nhiên* dưới hình



thức của một cái tồn tại-hiện có hay của một cái tồn tại-cho-cái khác, trong mỗi quan hệ minh nhiên với những độ khác. Bây giờ, 20 độ, chẳng hạn, có tính quy định của nó ở bên ngoài nó (trong độ 19 và độ 21) không chỉ cho ta hay cho một sự phân tư từ bên ngoài. Trái lại, mâu thuẫn ấy là do chính nó và của chính nó. Tồn tại-cho mình được khôi phục ở trong tồn tại-cho mình bị vượt bỏ, thái hời. Chỉ nhờ bản thân quan hệ của nó với chính nó (tồn tại-cho mình) mà độ là mối quan hệ với bên ngoài và có *Chất* của nó trong mỗi quan hệ ấy. Nói cách khác, Khái niệm (mâu thuẫn) về đại lượng (Quantum) đã được thiết định ở trong độ. Từ đó, ta hiểu câu viết khá bí hiểm của Hegel: “Độ là Lượng cho-mình và đơn giản một cách dừng dưng, nhưng theo kiểu là Lượng có tính quy định – nhờ đó nó là đại lượng – hoàn toàn ở bên ngoài chính mình [tức] ở trong những lượng khác” [= trong những độ khác của bảng chỉ độ]. Ở tiêu đoạn tiếp theo (§105), ta sẽ thấy tại sao mâu thuẫn này buộc độ phải quay lại với *Chất*.

- Phần “*Nhận xét*” của §104 này cũng đáng chú ý đặc biệt: Ở đây, Hegel nêu lên một số suy nghĩ về con số nói chung. Con số là quan trọng và có vị trí cao trong triết học (Pythagoras đã muốn biến nó thành phạm trù trung tâm của tư duy triết học và Schelling muốn dành cho nó vinh dự với học thuyết về các “*lực*” / *Potenzen* của ông). Trong lịch sử, các nhà giáo dục cũng hay xem việc tính toán là một trong những hoạt động cao cấp nhất của tinh thần. Theo Hegel, con số, giống như các phạm trù lôgic khác, cũng là một mômen của *tư tưởng*, tuy nhiên, là mômen của tư tưởng trong đó sự đồng nhất với chính mình của tính quy định cho-mình (ở đây thể hiện như là độ) lại vượt ra khỏi bản thân nó để đi vào trong một tính *ngoại tại* trực tiếp và tuyệt đối. Nó là tư tưởng nhưng với tư cách là một cái tồn tại hoàn toàn ngoại tại với chính mình. Đó là lý do tại sao người ta thường xem con số là cái trung gian giữa cái khả giác và cái khả niệm. Nói khác đi, con số không thuộc về trực quan cảm tính vì nó là tư tưởng, nhưng lại là tư tưởng gần gũi nhất với tính ngoại tại của cái cảm tính trực quan và ít tính tư tưởng nhất, vì mang tính quy định ngoại tại đặc trưng của trực quan. (Vì thế, máy có thể tính toán bằng và thậm chí hơn đầu óc con người). Và, như là tiến trình vô hạn về lượng, tiến trình này không tự giải quyết được mâu thuẫn. Nó chỉ không ngừng lặp đi lặp lại một cách “vô-tư tưởng” và nhằm chán và cùng một sự mâu thuẫn của đại lượng và nhất là của đại lượng được thiết định, tức của độ, như nhận xét của Zenon và như đã

bàn ở trên. Tiến trình đến vô hạn (tôi) này lặp lại không ngừng *trước khi* bước vào một cấp độ cao hơn của Ý niệm lôgic. Lượng bắt lực trong việc mang lại tính quy định cho riêng mình, vì tính quy định ấy đã bị vượt bỏ, thái hồi. Vậy, nó phải tìm ở đâu? Chính trong *bản thân sự vận động của tiến trình đến vô hạn*. Đại lượng hữu hạn và cái vô hạn tôi đều bị phủ định, và cái được thiết định thông qua sự phủ định của phủ định này chính là “trò chơi” đồng nhất của đại lượng với chính nó, là tính vô hạn đúng thật, là tồn tại-cho mình đích thực của nó như là cái gì ở bên ngoài nó nhưng đã được thiết định như là mômen của chính nó. Ở trong tính ngoại tại này (tức *trong quan hệ quy chiếu với đại lượng khác*), nó mới tìm thấy chính mình, có tính quy định riêng của mình, tức là chính mình về *Chất* (là “20 độ” chứ không phải độ nào khác). Vậy, chính *Chất* và trong *Chất* mà đại lượng tìm thấy nguồn gốc của những tính quy định của mình. Nói ngắn, đại lượng là *Chất bị phủ định, bị vượt bỏ*. Nhưng, bản thân đại lượng là *sự phủ định của chính nó*. Về mặt tự mình, nó là sự phủ định của *Chất* bị phủ định, và, do đó, là sự *khôi phục* lại *Chất* nhưng là *Chất* đã trải qua *Lượng*, nghĩa là, *Chất đã được lượng hóa* hay, *Lượng đã được chất hóa*; và đó sẽ là **Hạn độ (Maß / measure)** như sẽ thấy ở các tiêu đoạn tiếp theo.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §105

- Nếu §95 cho thấy tiến trình đi đến vô hạn của *Chất*, thì §105 cho thấy tiến trình đi đến vô hạn của *Lượng* và “giải pháp đích thực” cho nó: sự quay trở lại với *Chất*. Nói cách khác, điều gì diễn ra cho độ trong tiến trình đến vô hạn này, do mâu thuẫn nội tại của nó?
- Ta đã có đại lượng trong tính quy định “tồn tại-cho mình” của nó như là độ. Như đã thấy, trong tồn tại-cho mình của độ, đại lượng chuyển bản thân nó ra bên ngoài: đến các độ khác. Đó là sự *tồn tại-bên ngoài* ở chính nó. Thế nhưng, tồn tại-cho mình là đỉnh cao của *Chất*. Vậy, nếu ngay bên trong và nhờ vào tồn tại-cho mình của mình mà đại lượng mới tồn tại bên ngoài chính mình, thì chính cái “*tồn tại-bên ngoài bản thân*” này của đại lượng tạo nên

*Chất* riêng của nó. Điều cần nhấn mạnh ở đây là: trong sự tái xuất hiện này của *Chất* dưới hình thức của quan hệ đồng nhất với chính mình của đại lượng ngay trong lòng của tính ngoại tại của nó với chính mình, thì tính ngoại tại (với chính mình của đại lượng) và tồn tại-cho mình (của đại lượng xét như là độ) *hợp nhất lại với nhau*. Ta biết rằng: tính ngoại tại là đặc điểm riêng của quy định về *Lượng* (§99), còn tồn tại-cho mình là đỉnh cao của tính quy định về *Chất* (§§95-96). Trong sự hợp nhất tư biện mới mẻ này, *Lượng* và *Chất* được kết hợp lại. Bây giờ, để dễ hình dung, ta xem xét tiến trình biện chứng của đại lượng khi nó *được thiết định nơi bản thân nó* (*an ihm selbst / on its own account*) tương ứng với vận động ấy (chứ không phải từ sự phản tư *của ta* về nó nữa).

- Đại lượng được thiết định nơi bản thân nó chính là *quan hệ về Lượng* (*das quantitative Verhältnis / quantitative Relation*). Ta lấy ví dụ đơn giản:  $2 = 6/3$ . Quan hệ về lượng là một tính quy định ( $2=6/3$ ) vừa là một đại lượng *trực tiếp*: đó là số 2 (Hegel gọi là “số mũ phân” / Exponent; ngày nay ta thường gọi là thương số / Quotient), vừa là một *sự trung giới*, nói lên *quan hệ* của một đại lượng nào đó (vd: 6) với một đại lượng khác (vd: 3). Hai phía của quan hệ về lượng, tuy là thực tồn nhưng không có giá trị dựa theo giá trị trực tiếp của chúng mà chỉ ở trong mối *quan hệ* của 6 với 3 (ở đây là 6 chia 3). Điều này không có gì khó hiểu, nhưng vấn đề là cần nắm bắt nội dung *tư biện* của nó. Ta thấy nội dung này có hai mặt:
  - Trong vế phải của phương trình, ta có quan hệ về lượng dưới phương diện của sự trung giới và tự-ngoại tại hóa của đại lượng. Trong vế này, mỗi đại lượng được thiết định trong tính ngoại tại, nghĩa là, chỉ có giá trị trong quan hệ với đại lượng kia (6 với 3 và 3 với 6).
  - Cũng trong vế phải ấy, ngay trong quan hệ về lượng, ta lại cũng thấy *sự dừng đứng* tiêu biểu của quan hệ về lượng. Nếu số mũ phân hay thương số không thay đổi thì quan hệ về lượng vẫn là đồng nhất dù các đại lượng (3, 6...) có thay đổi như thế nào, vì giá trị của chúng không phải trực tiếp mà chỉ ở trong *Chất* được quy định bởi quan hệ hỗ tương. Ở đây, phương diện *chất* của mỗi quan hệ bộc lộ rõ, không chỉ bởi sự phản tư *của ta* mà ở trong bản thân mỗi quan hệ, nhờ vào vế trái của

phương trình. Vậy, trong mỗi quan hệ với cái khác của chúng, hai phía của quan hệ (6 và 3 trong ví dụ) không đánh mất mình trong một cái bên ngoài bất định (cái vô hạn tối của §104), trái lại, tìm thấy tính quy định trọn vẹn: trong mỗi quan hệ này, chúng đích thực là *mình* (tồn tại-cho mình), nghĩa là, là cái-gì-đó được xác định về *chất*, đó là thương số 2, đồng nhất với chính mình về *chất*, nghĩa là: nếu nó thay đổi, quan hệ sẽ bị thay đổi (về chất) trong khi hai phía của quan hệ (6 và 3) có thể thay đổi đến vô hạn mà không ảnh hưởng gì đến mỗi quan hệ.

Tóm lại, Chất – xuất hiện ở đây dưới hình thức của thương số – là tính quy định tồn tại-cho mình mà tiến trình đến vô hạn đã hoàn công đi tìm trong trạng độ bất định của tính ngoại tại của đại lượng. Trong quan hệ về lượng, *cái vô hạn đúng thật* của Lượng đã đạt được, và cái vô hạn này chính là Chất hay tồn tại-cho mình đang tái lập hay khôi phục lại ngay trong lòng của sự đứng vững đối với chính mình của tính quy định về lượng.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §106

- Các phía của mỗi quan hệ về lượng (vd ở đây là 6 và 3) chỉ là *các phía*, nghĩa là chỉ có giá trị trong sự trung giới và bổ sung lẫn nhau của chúng. Tuy ở trong mỗi quan hệ, nhưng cả hai dù sao cũng còn là các đại lượng *trực tiếp*, vì giá trị của chúng vẫn có phần bất định, do ta có thể thay thế chúng dễ dàng bằng những đại lượng khác (vd: 8 và 4 hay 10 và 5) miễn là thương số không thay đổi. Rồi bản thân thương số (ở đây là: 2), tuy có phương diện Chất làm chủ đạo, nhưng vẫn là một đại lượng, tức một tính quy định ngoại tại và đứng vững chỉ kết hợp hai phía bằng một sự trung giới rất hời hợt, cũng như bản thân con số 2 cũng có thể là một đại lượng *trực tiếp*, không mang ý nghĩa trung giới gì.

Nói cách khác, hai đại lượng tác động nhau nhưng không hoàn toàn *thâm nhập* vào nhau, thể hiện bằng dấu bằng (=) vừa kết hợp vừa phân ly chúng.

- Đó chính là sự bất lực về mặt tư biện của quan hệ về lượng. Muốn nắm bắt “*chân lý*” của nó, ta phải đi ra *đằng sau* tính quy định về lượng lẫn về chất, và đó sẽ là *Hạn độ* (*Maß / measure*). Trong *Hạn độ*, như ta sẽ thấy (§§107-111), *sự tồn tại-cho mình* của tính quy định (Chất của nó: tỉ lệ) và *sự đứng đưng* (với chính mình và với Chất) của tính quy định (Lượng của nó: hai phía 6, 3 và thương số trực tiếp: 2) sẽ hợp nhất lại trong một thực thể *duy nhất*. *Hạn độ* là đại lượng mang tính chất của chất hay là một Chất mang tính chất của lượng.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §107

**“*Hạn độ là đại lượng [mang tính chất của] chất; và thoạt đầu, như là [hạn độ] trực tiếp*”....:**

- Chân lý của tồn tại không phải là Chất thuần túy, cũng không phải là Lượng thuần túy mà là Chất đã chuyển sang Lượng (§98) và Lượng, ngược lại, chuyển sang Chất (§§105-106), và Chất ở đây cũng không phải là Chất trừu tượng của lúc ban đầu mà là Chất chứa đựng Lượng và hợp nhất với nó. Sự hợp nhất này của Lượng và Chất chính là *Hạn độ* và đó là *chân lý cụ thể* của tồn tại.
- Như thế, có thể nói, hạn độ là một *Chất được lượng hóa*, nghĩa là một Chất được gán cho một lượng nhất định và là lượng của riêng nó. Ngược lại, cũng có thể nói, hạn độ là một *đại lượng được chất hóa*. Vì lẽ hạn độ xuất hiện trong sự quá độ của Lượng sang Chất, nên ở đây, cách gọi “*đại lượng mang tính chất của Chất*” giữ yếu tố chủ đạo và được nhấn mạnh.
- Nhưng, vì bản thân hạn độ cũng là một phạm trù thuộc về Tồn tại, nên khi mới xuất hiện, nó là sự thống nhất “trong môi trường của sự Tồn tại” (*seiend / [simply] is*) hay sự thống nhất *trực tiếp*. Do đó, Hegel viết: ... “và *thoạt đầu*, như là [hạn độ] *trực tiếp*”. Chữ “*thoạt đầu*” bao giờ cũng ngụ ý rằng sự trực tiếp ấy của đại lượng mang tính chất của Chất (tức hạn độ) *sẽ tiêu biến đi*. Trước khi nó đi đến chỗ tiêu biến, trong bốn § sau, ta sẽ xem *sự trực tiếp*

của hạn độ là như thế nào. Nói vắn tắt: nó là sự thống nhất không tách rời của Lượng và Chất, nhưng vẫn có tính độc lập tương đối chứ chưa phải là được *đồng nhất hóa* như đòi hỏi của Khái niệm hoàn tất về hạn độ để được thiết định như là các mômen của một tiến trình sẽ trung giới chúng một cách tuyệt đối (đó sẽ là lĩnh vực của Bản chất).

- Tóm lại, ở đây, hạn độ *thoạt đầu* là một đại lượng được kết nối với một tồn tại-đang có hay một Chất: nó là một Lượng nhất định của “cái-gì-đó”, hay một tính quy định nhất định nào đó về lượng gắn liền với một bản tính nào đó về chất. Một ví dụ trong lĩnh vực bên ngoài logic: sự kết hợp giữa nhiệt độ của nước (lượng của nhiệt) với bản tính về chất (lỏng, đặc, hoặc hơi).

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §108

***“Trong chừng mực ở trong hạn độ, Chất và Lượng chỉ ở trong sự thống nhất trực tiếp thì sự khác biệt của chúng cũng xuất hiện ra nơi chúng một cách trực tiếp như thế”...***

- Sự hợp nhất giữa Chất và Lượng trong hạn độ chỉ mới là một sự thống nhất *trực tiếp*. Vì thế, *sự khác biệt [hay sự phân biệt]* phân cách chúng cũng xuất hiện ra theo kiểu *trực tiếp*. Khái niệm về *sự khác biệt (Unterschied / difference, distinction)* sẽ được bàn kỹ ở §117 trong phần Logic của Bản chất, theo đó, sự khác biệt – do *tính trực tiếp* của nó – hạ thấp xuống thành cấp độ của một *sự khác nhau (Verschiedenheit / diversity)* đơn thuần, nơi đó mỗi một hạn từ khác biệt, thay vì *hoàn toàn* quan hệ với nhau như trong *sự khác biệt đúng thật*, thì vẫn cứ tồn tại-cho-mình và, trong chừng mực nào đó, là đứng dưng trong mối quan hệ (còn ngoại tại) của nó với cái kia.
- Trong sự khác biệt *trực tiếp* này, Chất và Lượng tuy nối kết với nhau nhưng là nối kết trong một *đại lượng riêng\**, tức trong hạn

---

<sup>(a)</sup> das Maßlose / the measureless.

độ (hay đại lượng-chất). Từ đó, hạn độ hay đại lượng được chất hóa – giống như mọi đại lượng khác – có một sự độc lập tương đối và đưa vào trong hạn độ một phần của sự vô-quy định của Lượng. Theo nghĩa đó, trong đại lượng riêng:

- tồn tại-hiện có hay Chất (gắn liền với đại lượng ấy) có thể tăng lên hay giảm đi về tính quy định về lượng mà không thủ tiêu sự cân bằng giữa Lượng và Chất ở trong hạn độ. Hạn độ không bị thủ tiêu, thái hồi mà chỉ là *một quy tắc* đơn giản chứa đựng hai yếu tố của hạn độ trong sự khác biệt trực tiếp và trong tính ngoại tại đối với nhau.
- tuy vậy, mỗi “liên kết” ấy cũng đặt ra một *ranh giới* cho sự dừng dưng của Lượng ở bên trong đại lượng riêng. Sự tăng hay giảm của Lượng một mặt không tác động đến sự cân bằng về hạn độ, nhưng mặt khác, một *sự biến đổi* (*Veränderung / alterity*) của đại lượng cũng có thể làm biến đổi Chất tương ứng và thủ tiêu sự cân bằng của hạn độ. (Xem các ví dụ của Hegel về biến đổi Lượng dẫn đến biến đổi Chất trong lĩnh vực chính trị).

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §109

... “*Tiến trình vô hạn như là sự tự-thủ tiêu và khôi phục của hạn độ trong sự vô-hạn độ*”...

- Trong đại lượng riêng, sự biến đổi của đại lượng tới một điểm nào đó sẽ cũng là một sự biến đổi của Chất riêng, tức vượt ra khỏi hạn độ nguyên thủy. Việc “*vượt ra khỏi và lên trên*” (*Hinausgehen über / goes beyond / aller-au-delà-de-et-par-dessus*) này được gọi là sự *Vô-hạn độ* theo nghĩa từ nguyên (latin: ex-cedere; trans-gredi).
- Sự vô-hạn độ *thoạt tiên* (ta luôn nhớ rằng chữ “thoạt tiên” hay “thoạt đầu” bao giờ cũng ngụ ý rằng ở bước thứ hai, sự việc – ở

---

\* Chữ “*riêng*” (*spezifische / specific*) đồng nghĩa với chữ “*chất*” (*qualitativ*). Đại lượng riêng (*spezifisches Quantum*) là cái gì nối kết với một chất, một bản tính, một “loại”.

đây là sự vô-hạn độ – sẽ còn trở thành một cái khác) là một sự kiện; hình thành một quan hệ mới về lượng giữa một chất nào đó với đại lượng tương ứng. Quan hệ mới này là vô-hạn độ so với quan hệ trước. Tuy nhiên, *không* có một sự vô-hạn độ trừu tượng, nghĩa là hoàn toàn thiếu vắng hạn độ. Quan hệ mới về lượng này vẫn luôn nằm trong trình tự lôgíc của hạn độ; nó không phải là việc “vượt-ra khỏi” sự cân bằng về hạn độ một cách trừu tượng, thuần túy *như mới thoát nhìn lúc đầu*. Bản thân nó cũng giống như quan hệ trước đó: là cái gì xác định một Chất. Vậy, vô-hạn độ *cũng* là một hạn độ; một sự nối kết *khác*, nhưng vẫn là một sự nối kết giữa một chất và một đại lượng.

- Ở đây ta có hai sự *quá độ* hay hai sự “*chuyển sang nhau*” (Ta nhớ rằng việc “chuyển sang nhau” / Übergehen / pass over (into) / transition, passage là đặc điểm của Lôgíc về Tồn tại):
  - *của Chất vào trong đại lượng*: Chất đã được vượt khỏi nhưng tính khả biến về lượng còn chiếm ưu thế, vẫn đứng vững và liên tục trước tính bất liên tục và tồn tại-cho mình của tính quy định về chất.
  - *của đại lượng vào trong Chất*: sự biến đổi dần dần về lượng nhường chỗ cho một bước nhảy về chất, quy định sự ra đời của một sự cân bằng mới về chất.

Nhưng, sự cân bằng mới về hạn độ này cũng bị đe dọa bởi sự bất định tiềm ẩn trong phương diện lượng vốn là bản tính của việc “vượt ra khỏi” chính mình. Cái vô-hạn độ lại xuất hiện và nó cũng là một hạn độ v.v... Tóm lại, hai sự quá độ hay chuyển sang nhau này (của chất vào trong đại lượng và của đại lượng – *một lần nữa* (*wieder / once more*)\* – vào trong Chất) *lại* có thể được

---

\* Câu viết của Hegel ở đây khá tinh vi: ... “welche beiden Übergänge von Qualität in Quantum und von diesen in *jene wieder* als unendlicher Progreß vorgestellt werden können”... Chữ “*wieder*” [lại, một lần nữa] vừa ứng cho chữ “*jene*”, vừa có thể ứng cho “als unendlicher Progreß” [như là tiến trình vô hạn]. Vì thế, chúng tôi muốn giữ cả hai ý bằng cách dịch là: ... “cả hai sự chuyển sang nhau này, từ Chất sang đại lượng và từ đại lượng *lại* sang Chất, *một lần nữa* có thể được hình dung như là tiến trình vô hạn”... (bản tiếng Anh của G. S. H hiểu chữ “*wieder*” chỉ trong nghĩa sau: ... “both of these transitions, from quality to quantity [đúng ra phải là



hình dung như là *tiến trình đến vô hạn*: trong vô-hạn độ, hạn độ tự thủ tiêu và tự tái lập trong một sự luân phiên bất định mà ta có thể hình dung bằng hình ảnh của một *đường nút* (những nút về chất xuất hiện và mất đi một cách vô hạn tương ứng với những hạn độ riêng)\*\* . Nội dung tư biện của tiến trình mới mẻ đến vô hạn này sẽ được bàn ở tiểu đoạn sau §110.

---

quantum, BVNS] *and vice versa*, can *once more* be represented as infinite progress"... Wallace lại hiểu chữ "*wieder*" chỉ trong nghĩa trước: "These two transitions, from quality to quantum, and from the latter back again to quality, may be represented under the image of an infinite progression"...

A. Léonard đề nghị dịch sang tiếng Pháp chính xác hơn (và chúng tôi theo cách hiểu này): ... "ces deux passages, de la qualité dans le quantum et de celui-ci *derechef* dans celle-là, peuvent à *nouveau* être représentés comme Progrès infini" (1974, tr. 119).

\*\* Ta lưu ý rằng, như sẽ thấy, các phạm trù của Tồn tại trực tiếp (Lượng, Chất, Hạn độ...) sẽ không còn tác dụng trong lĩnh vực Bản chất. Bản chất của tư duy không được tạt cạn trong sự trực tiếp của Tồn tại cùng với những tính quy định của nó.

## CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §110

*“Điều thực sự diễn ra ở đây là: sự trực tiếp – vẫn còn thuộc về hạn độ, xét như là hạn độ – được thủ tiêu...” (...)* nó [hạn độ] cũng đồng thời cho thấy chỉ là đi cùng với chính mình ở trong sự vô hạn độ”...

- §95 đã bàn về tiến trình vô hạn về chất, rồi §105 đã bàn về tiến trình vô hạn về lượng và §110 này sẽ cho thấy tiến trình vô hạn của hạn độ và của vô-hạn độ diễn ra *trong thực tế* như thế nào. Tiến trình đến vô hạn bao giờ cũng thể hiện sự bất lực trước khi đạt tới được một cái vô hạn đúng thật.
- Như đã biết, trong thực tế, hạn độ, xét như là hạn độ (§§107-108) vẫn là cái gì *trực tiếp*, dù nó đã là chân lý cụ thể của tồn tại. Nhưng, điều mới mẻ là: trong tiến trình vô hạn của hạn độ, *sự trực tiếp* được thủ tiêu, thải hồi. Tại sao như thế?
- Hai mômen cấu thành của hạn độ (Chất và Lượng) thoạt đầu là trực tiếp, nghĩa là tuy hợp nhất nhưng cái này không được thiết định và trung giới một cách tuyệt đối bởi cái kia, và cả hai vẫn không được thiết định và trung giới một cách tuyệt đối bởi bản thân sự thống nhất trực tiếp của hạn độ. Vì thế, hạn độ chỉ là sự đồng nhất *tương đối* của chúng: Chất là một tồn tại-hiện có trực tiếp được đi kèm và gắn liền bởi một lượng được cho. Sự khác biệt giữa chúng không phải là sự khác biệt tuyệt đối của cái gì tự đồng nhất tuyệt đối (sẽ thấy ở §120) mà chỉ là *sự khác nhau* (*Verschiedenheit / diversity*) của cái gì gắn liền với cái khác mà không hoàn toàn đồng nhất hóa với nó. Thế nhưng, hạn độ – sự đồng nhất trực tiếp của một chất và một lượng mà bản thân là trực tiếp – cho thấy bản thân nó *tự thủ tiêu, tự phủ định* ở trong cái vô-hạn độ. Nó tìm thấy sự phủ định của nó trong cái vô-hạn độ, nhưng bản thân cái vô-hạn độ cũng là sự tự-phủ định, do đó, hạn độ cho thấy là *đi cùng với chính mình* (*mit sich selbst zusammengehen / going together with itself*), nghĩa là tự tiếp tục và tự hợp nhất với chính mình ở trong cái khác của nó. Việc quá độ hay chuyển sang “trong cái vô-hạn độ” chỉ là sự liên tục vô

hạn với chính mình. Hegel nhấn mạnh ở đây chữ “*với chính mình*”. Ngụ ý là nhấn mạnh rằng: ở trong và trải qua tiến trình bất định của hạn độ và vô-hạn độ, *một hạn độ nền tảng vẫn ở lại*, nghĩa là, *một cơ chất (Substrat) thường tồn* của Chất và Lượng vẫn duy trì, vì sự quá độ của một chất riêng sang một chất khác chỉ đi kèm với sự biến đổi về lượng của một quan hệ về lượng, nghĩa là, của một sự biến đổi ngoại tại và dừng dừng. Sự thống nhất nền tảng – theo kiểu một cơ chất – vẫn tiếp tục vô hạn trong chính mình ở trong và kinh qua sự luân phiên biến đổi. Cái cơ sở thường tồn ấy *khẳng định* sự liên tục và sự cố kết với chính mình bằng *sự phủ định* mọi tính quy định của tồn tại (chất, lượng, hạn độ): trong chúng, nó tự phủ định chính mình và tự phân biệt, đó chính là cái *vô hạn đúng thật*, là sự khẳng định với tư cách là sự phủ định của phủ định. Cái vô hạn đúng thật ấy là cái vô-hạn độ đúng thật, cái không đo được, không so sánh được (vô ước: incommensurable) trước mọi tính quy định trực tiếp của tồn tại. Đó mới là hạn độ *mang tính bản chất*, vượt lên trên mọi hạn độ trực tiếp.

Tiểu đoạn §111 dưới đây sẽ cho thấy cái vô hạn-đúng thật này – xuất hiện xuyên qua mọi tính quy định của tồn tại – chính là *Bản chất*. Tiểu đoạn §111 cũng đồng thời là một *sự tổng kết* học thuyết về Tồn tại và *dẫn nhập* vào học thuyết về Bản chất, phần thứ II của Khoa học Lôgic.

### CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §111

Hegel viết tiểu đoạn §111 một cách rất cô đọng, vì thế bước chuyển từ lĩnh vực hay học thuyết về Tồn tại sang lĩnh vực hay học thuyết về Bản chất thường được xem là rất tối tăm, khó hiểu. Ta cố gắng lần theo từng bước lập luận:

- §111 mở ra cái *vô hạn đúng thật* của hạn độ. Trong toàn bộ Lôgic học về Tồn tại, ta đã nhiều lần gặp cái vô hạn đúng thật:
- Ở §95, cái vô hạn đúng thật về chất, rồi ở §§104-105, cái vô hạn đúng thật về lượng. Bản thân *sự trở thành*, theo một nghĩa

nào đó, cũng là cái vô hạn đúng thật của tồn tại và hư vô. Trong mọi trường hợp, nó là sự khẳng định như là phủ định của phủ định. Bây giờ, ta thử xem cái vô hạn xuất hiện trên cơ sở tiến trình của *hạn độ* có đặc điểm gì trong quan hệ với các vô hạn đúng thật đã gặp ở trên?

- Cái vô hạn bao giờ cũng có hai phía mà nó là sự thống nhất tư biện. Tùy theo các bước phát triển lôgic của Ý niệm mà hai phía này là trừu tượng hoặc cụ thể. Các phạm trù ban đầu là đơn giản nhất và trừu tượng nhất, rồi ngày càng phức tạp và cụ thể hơn.

Thật thế, với tư cách là *sự trở thành*, cái vô hạn (sự khẳng định như là phủ định của phủ định) có các phía trừu tượng nhất là tồn tại và hư vô (tồn tại tự phủ định trong hư vô và hư vô tự phủ định trong tồn tại khiến cho sự trở thành là sự khẳng định đúng thật, kết quả của sự phủ định hai lần). Rồi đối với tính vô hạn đúng thật về Chất của tồn tại-cho mình, hai phía đã cụ thể hơn (đó là cái-gì –đó và cái khác, thoát đầu còn rơi vào tính vô hạn tối của tiến trình vô hạn về lượng, rồi sau đó tự vượt bỏ trong tính tự-quy định của tồn tại-cho mình). Bây giờ, cái vô hạn của hạn độ ra sao?

- Như đã thấy, trong sự xuất hiện trực tiếp giữa lòng tiến trình của hạn độ, hai phía thoát đầu là chất và đại lượng chuyển sang nhau trong tiến trình vô hạn của hạn độ và vô-hạn độ (§109), mà chân lý của tiến trình ấy là cái vô hạn đúng thật thể hiện ra như là *cái cơ chất đồng nhất với chính mình*, nơi đó hai cái trừu tượng (hạn độ trực tiếp và vô-hạn độ cùng tự phủ định) (§110). Ta lưu ý rằng: trong §110, hai cực không còn là chất mang hạn độ và đại lượng nữa (như §109) mà khái quát hơn như là: *Chất* và *Lượng*. Điều này muốn nói: tiến trình bây giờ rộng hơn và hai cực tham gia là hai lĩnh vực chủ yếu của Tồn tại: Chất và Lượng xét trong *tính toàn bộ* của chúng.

Chính tiến trình vô hạn của Chất và Lượng bao hàm toàn bộ lĩnh vực của Lôgic về Tồn tại. Hegel tóm tắt *ba* giai đoạn của sự vận động này để làm rõ bước chuyển từ Lôgic học về Tồn tại sang Lôgic học về Bản chất:

- a) trước hết, Chất và Lượng đều đã *chuyển sang nhau*: Chất vào trong Lượng (cuối §98) và Lượng vào trong Chất (phần I của

§105). Cả hai cho thấy là những sự *phủ định* theo nghĩa gấp đôi: mỗi cái bị phủ định ở trong cái khác và phủ định cái khác. Mỗi cái bị vượt bỏ (*aufgehoben*): là sự phủ định *bị* phủ định, đồng thời là sự phủ định *phủ định* cái bên ngoài nó. Cả hai cho thấy chỉ là các mômen của một nhất thể mà chúng là hai thành tố cấu thành: nhất thể ấy – như đã thấy – là *hạn độ*: Chất được lượng hóa và Lượng được chất hóa.

- b) Vì sự thông nhất (nhất thể) ấy (hạn độ) là trực tiếp, nên Chất và Lượng thoạt đầu chỉ là *khác nhau*, nghĩa là cái này chỉ là *phương tiện* cho cái kia. Hegel cổ tình viết: “*die eine ist nur vermittelt der anderen*”: có nghĩa: “chỉ nhờ sự giúp đỡ của cái khác mà cái này tồn tại”, chứ không viết “*die eine ist nur durch die Vermittlung der anderen*” (“cái này chỉ tồn tại thông qua sự trung giới của cái khác”). Điều này muốn nói lên sự nghèo nàn và khiếm khuyết của một sự “trung giới” bị quy giản thành một “phương tiện”, bộc lộ rõ một tính ngoại tại trong mối liên kết vốn chưa phải là “*sự trung giới hoàn tất trọn vẹn*”. Một ví dụ dễ hiểu: một quyển sách nặng 1000gr, khổ 16x24cm, giá 100.000 đ (phương diện lượng của nó) và được in bằng giấy trắng, mực đen (phương diện chất). Các yếu tố ấy “nhờ vào nhau” và “chuyên sang nhau” (đặc điểm của lĩnh vực Tồn tại). Còn khi hỏi: ai là tác giả, do tôi mượn hay tôi mua... thì mới có sự quan hệ mật thiết, *sự trung giới*, và đó sẽ là các câu hỏi thuộc lĩnh vực “bản chất”. (Xem lại: chú thích (a) cho §111).
- c) Nhưng, sau khi sự trực tiếp của nhất thể về hạn độ đã được thủ tiêu (§110), sự thông nhất hay nhất thể này của Chất và Lượng từ nay *được thiết định* như là cái gì chúng vốn là *tự-mình*. Trước hết, cần hiểu rõ chữ “*tự mình*” và chữ “*được thiết định*”
- “*tự-mình*”, trong thuật ngữ Hegel, là tình trạng nguyên thủy và mặc nhiên của cái gì còn ở yên nơi chính mình, chưa được mình nhiên hóa, chưa phát triển. (Trong §91, ta đã gặp hình thức bị giới hạn của tồn tại về chất như là cái gì “tồn tại-tự mình” đối lập với “tồn tại-cho-cái khác”). Theo nghĩa chung nhất, “*tự-mình*” đối lập lại với “*được thiết định*”. Cái gì là “*tự-mình*” thì sau đó còn tiếp tục “*được thiết định*”: được mình nhiên hóa, tự hiện thực hóa v.v...

Bây giờ, ta xem cái gì là “tự-mình” trong sự thống nhất về hạn độ của Chất và Lượng để hiểu nó *được thiết định* như thế nào sau khi sự *trực tiếp* của sự thống nhất ấy đã chứng tỏ là bị vượt bỏ.

- Sự thống nhất của hạn độ ra đời từ sự chuyển sang nhau của Chất trong Lượng và Lượng trong Chất. Sự chuyển sang nhau ấy bao hàm điều gì? Đó là: Chất được chứa đựng trong Lượng mà nó chuyển sang và Lượng được chứa đựng trong Chất, trong đó Lượng quay về: tuy chuyển sang nhau nhưng mỗi bên chỉ tìm thấy lại chính mình, “*cùng đi với chính mình*” trong cái khác của mình. Cái thực sự có mặt *đằng sau* sự thống nhất trực tiếp này là *tính vận động thuần túy*, là sự trung giới tuyệt đối của Chất và Lượng trong lòng một cái vô hạn mà chúng là các bộ phận cấu thành trực tiếp nhưng chỉ như là các mômen *mang tính ý thể (ideel)* hay *bị vượt bỏ (aufgehoben)*. (“cái ý thể / ý niệm” và “cái được vượt bỏ” là đồng nghĩa với nhau. Xem lại chú giải cho §95). Đó chính là cái “tự-mình” của sự thống nhất của Chất và Lượng ở trong hạn độ. Và đó cũng chính là điều *được thiết định* minh nhiên ở §§109 và 110 trong việc thủ tiêu, thải hồi hạn độ trực tiếp và sự khôi phục minh nhiên – thông qua cái vô-hạn độ – của ***một hạn độ nền tảng*** – với tư cách là một cơ chất thường tồn và đồng nhất với chính mình – gắn liền vô hạn với chính mình và *không còn* chứa đựng trong mình *sự trực tiếp* của những hình thức của Tồn tại nữa. Những hình thức này (Chất, Lượng, hạn độ và nói chung, sự trực tiếp của toàn bộ lĩnh vực Tồn tại) đều đã bị vượt bỏ hay trở thành tính ý thể (nhưng đều được “*bảo lưu*” và ta sẽ gặp lại chúng *một cách khác* trong Logic học về Bản chất).

Tóm lại, trong phạm vi của Tồn tại, hạn độ từ nay *đã được thiết định* đúng như nó là *tự-mình* khi nó chứa đựng Tồn tại nói chung và những hình thức của Tồn tại như là *đã được vượt bỏ*.

- Bây giờ là lúc ta phải tìm hiểu câu cuối cùng của tiểu đoạn §111 như một *định nghĩa* hết sức hàm súc và khá tối tăm về chữ *Bản chất*, mở màn cho phần II của Logic học:

“*Tồn tại hay sự trực tiếp – thông qua sự tự-phủ định – là sự trung giới với mình và sự quan hệ với chính mình, và vì thế,*

*cũng là sự trung giới tự thủ tiêu thành sự quan hệ với chính mình, [hay] thành sự trực tiếp: [tồn tại hay sự trực tiếp ấy] là Bản chất”.*

Để dễ hiểu, ta hãy bắt đầu từ chữ cuối cùng của câu: “*Bản chất*”. Vấn đề sẽ bàn là Bản chất. Vậy, “Bản chất” ấy sẽ là cái gì?

- Như đã nói ở đoạn trước, Bản chất đang và sẽ là cái gì *tự-mình* nơi Hạn độ, tức, sự thống nhất (nhất thể) không còn là trực tiếp nữa mà là trung giới giữa cái chất và cái lượng. Cái chất và cái lượng này không còn là Chất và Lượng như là những hình thức đã được vượt bỏ cùng với bản thân Tồn tại mà là Chất và Lượng *đã được tái lập*: Chất như là quan hệ đồng nhất với chính mình; Lượng như là sự đứng đưng đối với đối với chính mình và quan hệ với cái khác *ngay trong lòng* sự trung giới vô hạn với chính mình nay đã chứng tỏ là *nền tảng*, là *cơ sở thường tồn* của mọi hình thức của Tồn tại và của bản thân Tồn tại.
- Từ đó, ta đi vào phân tích phần đầu của câu viết ở trên: “*Tồn tại hay sự trực tiếp*” (tức “Chất” trước đây) *thông qua sự tự-phủ định* (tức: thông qua “Lượng” trước đây) *là sự trung giới với mình và sự quan hệ với chính mình* (đây chính là yếu tố mới: Bản chất, đã được dự báo trong “hạn độ” trước đây) chính là Bản chất. Trong Bản chất, ta có sự nối kết giữa sự trực tiếp và sự trung giới (của quan hệ với chính mình và quan hệ với cái khác) bên trong lòng một sự trung giới với mình và đây là phương diện mới của lĩnh vực Bản chất. Ở đây, Hegel nhấn mạnh chữ “*với mình*” (*mit sich / with itself*) để lưu ý rằng từ nay, sự nối kết giữa sự trực tiếp và sự trung giới không còn là “trực tiếp” như trong hạn độ mà là môi trường phức tạp của một sự tự-trung giới của tư tưởng. Hegel cũng dùng chữ “*sự trung giới*” (*Vermittlung / mediation*) như một danh từ chủ động chứ không còn dưới hình thức bị động của quá khứ phân từ “*được trung giới*” hay “*tồn tại được trung giới*” (*vermittelt hay Vermitteltsein / mediated, mediated being*) chỉ có giá trị trong Lôgic học của Tồn tại.

Điều ấy *dự báo* tính nội tại, tính chủ thể và cái tồn tại-ở-trong-chính mình (*das Insichsein / Being within itself*) sẽ được phơi bày sau này ở trong Lôgic học về Khái niệm (phần III). Và đó

cũng là ý nghĩa của phần sau của câu viết: ... “và vì thế, cũng là sự trung giới thủ tiêu chính mình thành [hay để hướng tới] sự quan hệ với mình và sự trực tiếp [hoàn toàn của Khái niệm]”. Nói cách khác, trong khi chờ đợi, Bản chất chủ yếu là lĩnh vực của *sự trung giới*. Thật ra, việc “trở thành hay hướng tới sự quan hệ với mình” chỉ được minh nhiên hóa trong Logic học về Khái niệm. Còn bây giờ, trong Logic học về Bản chất, sự trung giới – nơi đó sự trực tiếp của *Tồn tại* tự phủ định chính nó – không đánh mất mình trong sự trống rỗng hay trong cái vô định của một cái vô hạn tồi, trái lại, có xu hướng quay lại với chính mình một cách vô hạn và tự vượt bỏ để vươn đến hay để hướng tới mối quan hệ với chính mình và tới *sự trực tiếp được khôi phục hoàn toàn* của Khái niệm (trong phần III).

(Từ đó, ta cũng có thể hiểu khẳng định của Hegel (trong phần Giảng thêm cho §111 và trong Đại Logic học, I, 339c, 340a) rằng hạn độ *tự mình* đã là Bản chất. Thật thế, trong hạn độ, sự trực tiếp về chất tự phủ định ở trong tính ngoại tại và trong sự dừng dưng với chính mình của tính quy định về lượng. Nhưng, Lượng không còn tự đánh mất mình trong sự trống rỗng của một tiến trình đến vô hạn mà, đến lượt nó, tự-phủ định trong *Chất được hạn độ hóa* mà nó liên kết. Song, trong hạn độ, hai mômen nối kết (với chính mình: Chất; dừng dưng với chính mình: Lượng) chỉ tạo nên một sự thống nhất hay nhất thể trực tiếp, nơi đó chúng *chuyển sang nhau* chứ chưa phải là một cái vô hạn đúng thật “*tự phản tư*” vào trong nhau giữa lòng một sự tự-trung giới tuyệt đối như trong Bản chất).